

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
Số: 09/2007/TT-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2007

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP
ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hoá**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số nội dung về nhãn hàng hoá như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ghi nhãn phụ

a) Nhãn phụ sử dụng đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hoá (sau đây gọi tắt là Nghị định 89/2006/NĐ-CP).

b) Nhãn phụ phải được gắn trên hàng hoá hoặc bao bì thương phẩm của hàng hoá và không được che khuất nội dung của nhãn gốc. Nội dung ghi trên nhãn phụ không được làm hiểu sai lệch nội dung của nhãn gốc.

c) Trường hợp ghi thêm những nội dung bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam về ghi nhãn hàng hoá mà nhãn gốc không có thì tổ chức, cá nhân ghi nhãn phải

chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với nội dung ghi. Những nội dung ghi thêm trên nhãn phụ không được gây hiểu sai nội dung của nhãn gốc.

2. Phân biệt bao bì thương phẩm với bao bì chứa đựng hàng hoá không phải là bao bì thương phẩm

Các loại bao bì không gọi là bao bì thương phẩm:

- a) Bao bì dùng với mục đích để lưu giữ, vận chuyển, bảo quản hàng hoá đã có nhãn;
- b) Túi đựng hàng hoá khi mua hàng;
- c) Bao bì dùng để đựng hàng hoá dạng rời được lấy ra từ bao hàng hóa có định lượng lớn hơn để bán lẻ;
- d) Container đựng hàng, xi tec vận chuyển xăng dầu, chất lỏng, xi măng rời.

3. Ngôn ngữ trình bày trên nhãn hàng hoá

- a) Những nội dung của nhãn bằng tiếng Việt nếu dịch ra ngôn ngữ khác thì không được làm hiểu sai nội dung tiếng Việt của nhãn.
- b) Nếu ghi những nội dung không bắt buộc bằng ngôn ngữ khác thì không phải dịch ra tiếng Việt nhưng không được làm hiểu sai bản chất, công dụng của hàng hoá và không được làm hiểu sai nội dung khác của nhãn.
- c) Cùng một nội dung trên nhãn gốc thì kích thước chữ của ngôn ngữ khác không được lớn hơn kích thước chữ tiếng Việt.

4. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hoá

- a) Hàng hoá sản xuất, lắp ráp, chế biến, đóng gói tại Việt Nam để lưu thông trong nước thì tổ chức cá nhân hoàn thiện hàng hoá hoặc thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hoá trước khi đưa vào lưu thông phải thực hiện ghi nhãn hàng hoá.
- b) Trong trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Điều 10 của Nghị định 89/2006/NĐ-CP yêu cầu tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc ghi nhãn thì tổ chức, cá nhân đó vẫn phải chịu trách nhiệm về nhãn hàng hoá của mình.

Ví dụ: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hoá có thể yêu cầu nhà sản xuất hoặc tổ chức khác ở trong nước hoặc nước ngoài ghi nhãn hàng hoá do mình nhập khẩu thông qua hợp đồng, thoả thuận nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc ghi nhãn hàng hoá khi được lưu thông tại Việt Nam.

c) Trường hợp nhãn hàng hoá ghi thiếu, ghi không đúng quy định thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá có hàng hoá ghi thiếu, ghi không đúng quy định tự thực hiện hoặc thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước việc bổ sung thêm các nội dung ghi thiếu và xoá bỏ nội dung ghi sai.

- Bổ sung thêm nội dung trên nhãn thực hiện bằng cách ghi trực tiếp lên nhãn hàng hoá hoặc ghi trên vật liệu khác và gắn chặt (stickers) lên nhãn hàng hoá nhưng không được che lấp những thông tin trên nhãn hàng hoá.

- Xoá bỏ nội dung ghi sai trên nhãn hàng hoá phải bảo đảm không phục hồi lại được như trước.

II. NỘI DUNG NHÃN HÀNG HOÁ

1. Ghi nhãn hàng hoá theo quy định tại Điều 12 Nghị định 89/2006/NĐ-CP

a) Tổ chức cá nhân tự xác định hàng hoá do mình sản xuất, nhập khẩu thuộc loại hàng hoá nào quy định tại Điều 12 Nghị định 89/2006/NĐ-CP để ghi các nội dung bắt buộc tương ứng.

- Căn cứ vào công dụng của hàng hoá để xếp loại.

Ví dụ: Săm lốp xe máy xếp tại khoản 44 (Phụ tùng phương tiện giao thông) mà không xếp tại khoản 22 (Sản phẩm nhựa, cao su).

- Trường hợp một hàng hoá có nhiều công dụng thì căn cứ vào công dụng chính của hàng hoá để xếp vào loại tương ứng.

Ví dụ: Máy điện thoại để bàn có đèn ngủ, đồng hồ điện tử thì xếp tại khoản 35 (Thiết bị tin học, thông tin, bưu chính viễn thông) mà không xếp tại khoản 34 (Sản phẩm điện, điện tử).

- Trường hợp hàng hoá xếp được ở nhiều loại thì xếp vào loại có tính chất, công dụng hợp lý hơn.

Ví dụ: Nước cam xếp tại khoản 3 (Đồ uống) mà không xếp tại khoản 2 (Thực phẩm).

- Trường hợp hàng hoá không thể phân loại được theo quy định tại điểm này thì căn cứ vào hệ thống điều hoà và mô tả hàng hoá (HS) để phân loại.

Ví dụ: Chế phẩm hoá học tránh thụ thai (HS: Chương 30 - Dược phẩm) xếp tại khoản 7 (Thuốc dùng cho người) mà không xếp tại khoản 12 (Hoá chất gia dụng dùng cho người).

b) Trường hợp các Bộ quản lý chuyên ngành quy định cụ thể các loại hàng hoá thuộc các nhóm quy định tại Điều 12 Nghị định 89/2006/NĐ-CP thì việc phân loại hàng hóa thực hiện theo quy định của các Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Tên hàng hoá

a) Trường hợp tên của thành phần được sử dụng làm tên hay một phần của tên hàng hoá thì thành phần đó bắt buộc phải ghi định lượng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 89/2006/NĐ-CP.

Ví dụ: "xúc xích bò" thì phải ghi định lượng thịt bò cạnh tên hàng hoá: "xúc xích bò (30% thịt bò) " hoặc ghi ở nội dung thành phần: "thịt bò không ít hơn 30%" hoặc ghi riêng trên nhãn: "30% thịt bò".

b) Trường hợp chất phụ gia dùng để tạo màu sắc, hương, vị mà màu sắc, hương, vị đó ghi kèm theo tên hàng hoá thì không phải ghi định lượng.

Ví dụ: "sữa rửa mặt hương táo", "son môi hồng", "sữa tiệt trùng vị dâu" thì không phải ghi định lượng của chất phụ gia "hương táo", "màu hồng", "vị dâu" nhưng vẫn phải ghi thành phần chất phụ gia theo quy định.

c) Trường hợp tên chất chiết xuất, tinh chất từ các nguyên liệu tự nhiên ghi kèm tên hàng hoá thì phải ghi thành phần định lượng chất chiết xuất, tinh chất hoặc khối lượng nguyên liệu tương đương dùng để tạo ra lượng chất chiết xuất, tinh chất đó.

Ví dụ: Sữa rửa mặt chiết xuất từ dưa hấu thì có thể ghi 0,001% tinh chất dưa hấu hoặc 200g dưa hấu /một đơn vị sản phẩm.

3. Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá

a) Tên tổ chức, cá nhân và địa danh không được viết tắt.

Ví dụ: Công ty Hoàng Phú, khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh thì các từ "Hoàng Phú", "Tiên Sơn", "Tiên Du", "Bắc Ninh" không được viết tắt là "HP", "TS",

“TD”, “BN”.

b) Trường hợp sản phẩm, hàng hoá được sản xuất ngay tại nơi đăng ký kinh doanh thì trên nhãn ghi tên và địa chỉ cơ sở sản xuất theo đăng ký kinh doanh.

Ví dụ: Sản xuất tại Công ty A, Khu công nghiệp Sóng Thần, Bình Dương

c) Trường hợp sản phẩm, hàng hoá được sản xuất tại các địa điểm khác ngoài nơi đăng ký kinh doanh thì trên nhãn phải ghi địa chỉ của nơi sản xuất ra sản phẩm, hàng hoá đó.

Ví dụ: Mì chay của Công ty A mà sản xuất tại nhiều nơi thì ghi như sau:

Nếu sản xuất tại Nhà máy ở Hưng Yên phải ghi "sản xuất tại nhà máy X Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên" hoặc "sản phẩm của Công ty A, sản xuất tại Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên". Nếu sản xuất tại Nhà máy ở Bình Dương phải ghi "sản xuất tại nhà máy Y, xã An Phú, Thuận An, Bình Dương" hoặc "sản phẩm của Công ty A, sản xuất tại xã An Phú, Thuận An, Bình Dương".

Nếu ghi địa chỉ nhiều nơi sản xuất trên cùng một nhãn thì phải có chỉ dẫn hay ký hiệu trên nhãn để nhận biết nơi sản xuất hàng hoá đó.

Ví dụ: Bột giặt Hoa hồng của Công ty A ghi trên nhãn sản xuất tại nhiều nơi khác nhau như: khu công nghiệp Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội; xã An Phú, Thuận An, Bình Dương. Nếu sản xuất tại khu công nghiệp Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội thì thể hiện trên nhãn một trong các cách sau:

- Cách 1: “Địa chỉ cơ sở sản xuất xem ở cạnh NXS

BD: Xã An Phú, Thuận An, Bình Dương;

HN: KCN Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội.

NSX 081106 HN”.

- Cách 2: “Địa chỉ cơ sở sản xuất có đánh dấu x

Xã An Phú, Thuận An, Bình Dương;__

KCN Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội. **x**”

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về ghi nhãn tự chọn ký hiệu để đánh dấu.

d) Hàng hoá do hai hay nhiều tổ chức, cá nhân cùng sản xuất thì ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hoá trước khi